TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-DS	*Lâm Hà, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A A, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Phan Văn P – chức: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ vùng Đ. Theo văn bản ủy quyền số 198239.24 ngày 18/9/2024 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Đình S – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q. Theo văn bản ủy quyền số 228281.24 lập ngày 21/10/2024.

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Nội đồng Ý trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là 2.349.738.378đ *(Hai tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng)* và tiền lãi trong hạn là 194.554.144đ *(Một trăm chín mươi tư triệu năm trăm năm mươi tư ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng)*, lãi quá hạn là 706.122.130đ *(Bảy trăm lẻ sáu triệu một trăm hai mươi hai ngàn một trăm ba mươi đồng)* (tính đến ngày 08/5/2025); tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1735958.20 lập ngày 30/12/2020 giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Trần Thị N đối với thửa đất số 504, tờ bản đồ số 5 xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cho đến khi thi hành án xong.

- *Về án phí:* Bà Trần Thị N là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị N.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 45.527.000đ *(Bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005179 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Trần Thị N tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, số tiền này Ngân hàng TMCP Q đã nộp đủ và đã được quyết toán xong. Do vậy, bà Trần Thị Nội đồng Ý trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ chi phí phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh